

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày: 13 - 3- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Cúc

Ông Phạm Văn Hay

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hà Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Quang T** – sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu phố Đ, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Quang N và bà: Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H1 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024, đến ngày 31/01/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”

2. **Đặng Ngọc A** – sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Khu phố Đ, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Ngọc L và bà: Đới Thị N1; có vợ là Lê Thị H2 và 02 con đều sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024, đến ngày 31/01/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn T1 – sinh năm 1994;

- Chị Ngô Thị O – sinh năm 1999;
- Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1971;
- Ông Ngô Quang N – sinh năm 1965;
- Ông Ngô Quang T2 – sinh năm 1971;
- Bà Lê Thị H2 – sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Khu phố Đ, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trần Văn Đ – sinh năm 2000;

Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, vắng mặt những người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/01/2024, Ngô Quang T ngồi uống rượu cùng Đặng Ngọc A, Nguyễn Văn T1 và Trần Văn Đ tại nhà của Đặng Ngọc A ở khu phố Đ, phường Q, thành phố S. Trong lúc uống rượu, A nói với T, T1 và Đ biết việc A có pháo hoa. Nghe vậy, T nói với A đưa cho T mấy quả pháo để mang ra ngoài đường nổ. A đồng ý rồi lấy túi nilon đựng pháo, lấy ra 06 quả đưa cho T. T cầm pháo rồi đem ra ngõ đi chung ngay bên cạnh để nổ. A, T1 và Đ đều đi theo sau T ra ngoài để xem T đốt pháo. T đặt pháo hoa xuống nền ngõ, dùng hai viên đá lát vỉa hè kê làm giá đỡ để pháo hoa nổ dựng đứng và dùng bật lửa ga châm ngòi đốt pháo thì pháo nổ gây ra nhiều tiếng nổ lớn và hiệu ứng ánh sáng nhiều màu sắc trong không gian làm nhiều người dân hiếu kỳ ra xem. Khi nổ hết pháo thì T quay lại nhà A xin thêm pháo hoa để nổ tiếp thì A đưa thêm cho T 04 quả pháo hoa nữa. T đem pháo lại vị trí cũ tiếp tục châm ngòi đốt pháo hoa. Nổ hết, T tiếp tục quay lại nhà A xin thêm pháo hoa để nổ thì A đưa thêm cho T 09 quả pháo hoa để T quay lại nổ pháo ở vị trí cũ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Công an phường Q, thành phố S đến bắt quả tang Ngô Quang T về hành vi gây rối trật tự công cộng dưới hình thức đốt pháo hoa nổ tại ngõ đi chung gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Thu giữ: 14 vỏ ống pháo đã qua sử dụng, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng, 01 viên đá ốp lát bề mặt bám dính bụi khói đen; 01 viên đá ốp lát; 15 mảnh giấy cattong dạng xác pháo; 23 mảnh giấy cattong hình tròn đồng xu đục lỗ bề mặt bám dính bụi khói đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Quang T tại khu phố Đ, phường Q, thành phố S: Không thu giữ gì.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Ngọc A tại khu phố Đ, phường Q, thành phố S, thu giữ: 01 vật dạng súng côn quay, bằng kim loại, màu nâu sẫm, trên thân súng có khắc dòng chữ “made in china” và hình “đầu bò”; 01 vỉ nhựa màu đỏ, dạng đạn diêm, bên trong chứa chất bột màu trắng; 04 miếng bìa màu đỏ có dòng chữ 72 SHOTS 8SHOT PLATIC DISC CAP, bên trong mỗi tấm chứa 01 vỉ nhựa màu đỏ, dạng đạn diêm, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 hộp cattong dạng hộp chuyên phát nhanh, có dán tem “hàng dễ vỡ” và dán một mảnh giấy dạng hóa đơn bán hàng “đồ chơi mô hình”, người nhận Đặng Ngọc A.

Tại bản kết luận giám định số 424/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 14 (mười bốn) vật hình trụ tròn bằng giấy màu nâu, mỗi vật dài 10cm, đường kính 2,4cm, bên trong lòng vật bám dính muội đen gửi giám định đều là xác (vỏ) của loại pháo hoa nổ (pháo hoa nổ thuộc loại pháo nổ). Tổng khối lượng của số xác (vỏ) pháo trên là 234g (hai trăm ba tư gam); 23 (hai mươi ba) mảnh giấy màu nâu, hình tròn có lỗ ở giữa, mỗi vật có đường kính 2,1cm, trong đó có một số mảnh có bám dính muội đen thường có trong loại pháo hoa nổ; Không đủ cơ sở để xác định được 15 (mười lăm) mảnh giấy màu nâu có kích thước khác nhau có phải xác (vỏ) của loại pháo hoa nổ hay không;

Tại bản kết luận giám số: 465/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 01(một) khẩu súng có kí hiệu “made in china” là súng bắn gây nổ, thuộc danh mục đồ chơi nguy hiểm bị cấm – không phải vũ khí quân dụng, hiện tại khẩu súng này còn sử dụng bắn được; 05 (năm) vỉ nhựa màu đỏ không có kí hiệu, mỗi vỉ gắn 09 (chín) vòng nhựa màu đỏ là đạn (mồi gây nổ), thuộc danh mục đồ chơi nguy hiểm bị cấm – không phải vũ khí quân dụng;

Cơ quan điều tra đã thu giữ được 25 đoạn video được người dân ghi lại giao nộp cho Cơ quan Công an tại thời điểm Ngô Quang T đốt pháo hoa nổ. Tại Bản kết luận giám số: 478/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 25 tệp video của 02 USB gửi giám định.

Phản ánh của chính quyền địa phương: Hành vi đốt pháo hoa nổ ở nơi cộng đồng tại khu dân cư của Ngô Quang T đã làm mất an ninh trật tự, thể hiện việc xem thường các quy định pháp luật, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến chủ trương của Đảng ủy, kế hoạch của UBND trong công tác phòng chống buôn bán, tàng trữ, sử dụng pháo nổ trái phép, đề nghị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Cáo trạng số 21/Ctr-VKS-HS ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố các bị cáo: Ngô Quang T, Đặng Ngọc A về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1, Điều 318 BLHS; Tại phiên tòa đại

diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 318 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 58; Điều 36 BLHS (đối với các bị cáo);

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Ngô Quang T và Đặng Ngọc A mỗi bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 14 vỏ ống pháo đã qua sử dụng, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng, 01 viên đá ốp lát bề mặt bám dính bụi khói đen; 01 viên đá ốp lát; 15 mảnh giấy cattong dạng xác pháo; 23 mảnh giấy cattong hình tròn đồng xu đục lỗ bề mặt bám dính bụi khói đen.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Về hành vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố trong vụ án này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận vào khoảng 21 giờ ngày 24/01/2024 tại khu phố Đ, phường Q do biết việc A có pháo hoa nên T nói với A đưa cho T để mang ra ngoài đường nổ. Tổng cộng Đặng Ngọc A đưa cho Ngô Quang T 19 quả pháo nổ đem đốt ở ngõ đi chung là nơi công cộng, gây nhiều tiếng nổ lớn, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng. Dù cơ sở khẳng định các bị cáo đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi đốt pháo nổ tại nơi công cộng gây ra tiếng nổ lớn của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, do đó cần cần phải được xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[4]. Xét nhân thân, vai trò các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong vụ án không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo A đã tự giác ra đầu thú, bị cáo T có ông nội được tặng thưởng H3, Huy chương kháng chiến chống Mỹ nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ tính chất mức độ, nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng nên khi lượng hình cần áp dụng Điều 36 BLHS cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo trong công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm. Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội là vật cấm lưu hành và những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần xem xét tịch thu tiêu hủy

[6] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 58; Điều 36 BLHS (đối với cả hai bị cáo);

Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Quang T, Đặng Ngọc A phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt: - Bị cáo Ngô Quang T 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi 06 ngày tạm giữ (tương đương 18 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 09 tháng 12 ngày.

- Bị cáo Đặng Ngọc A 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi 06 ngày tạm giữ (tương đương 18 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 08 tháng 12 ngày.

Giao các bị cáo Ngô Quang T và Đặng Ngọc A cho UBND phường Q, thành phố S giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ của người bị kết án tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 14 vỏ ống pháo đã qua sử dụng, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng, 01 viên đá ốp lát bề mặt bám dính mui khói đen; 01 viên đá ốp lát; 15 mảnh giấy cattong dạng xác pháo; 23 mảnh giấy cattong hình tròn đồng xu đục lỗ bề mặt bám dính mui khói đen. Các vật chứng là tang vật của vụ án được mô

tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 27/BBVC-CCTHA ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST

Bản án này là sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- UBND xã phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng